

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 02-7-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.
2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Đội 2, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

***- Bị đơn:*** Anh Hồ Bửu Thanh H, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn ngày 19/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc H trình bày:

Chị H và anh H bắt đầu chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 21/10/2014, hôn nhân do quen biết trước. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống; anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, lạnh nhạt với chị và thường xuyên uống rượu. Chị đã cố gắng khuyên giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017, đến tháng 9/2019 thì chị đem con về nhà cha mẹ ruột ở đội 2, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước sống đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Vân A, sinh ngày 24/10/2017, hiện đang sống chung với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn anh Hồ Bửu Thanh H trình bày:

Anh H thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và giữa vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị H lấy lý do về tỉnh Bình Phước nuôi mẹ bị bệnh, sau đó thì không chịu về sống chung với anh nữa. Anh và chị H đã sống ly thân từ đầu 2020 đến nay. Chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Ngọc Vân A, sinh ngày 24/10/2017, hiện đang sống chung với chị H. Ly hôn, anh đồng ý để cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với anh Hồ Bửu Thanh H và yêu

cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Hữu Thanh H có nơi cư trú tại ấp L, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Ngọc H và anh Hồ Hữu Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hân, anh Hồ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ngọc H và anh Hồ Hữu Thanh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 21/10/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Hiện tại chị H, anh H đã không còn chung sống, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh H có 01 con chung chưa thành niên. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*.

Trong vụ án này, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Ngọc Vân A, sinh ngày 24/10/2017; anh H cũng đồng ý theo yêu cầu này của chị Hân. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị H và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật thi hành án dân sự.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc H.**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Bùi Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hồ Bửu Thanh H.

**1.2. Về con chung:** Giao cháu Hồ Ngọc Vân A, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Bùi Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Hồ Bửu Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Bửu Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

**2. Về án phí:** Chị Bùi Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016341 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị H đã nộp xong án phí.

Anh Hồ Bửu Thanh H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Bùi Thị Ngọc H và anh Hồ Bửu Thanh H được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Phú**